CÔNG TY CỔ PHẦN **ROYAL HEALTHTECH TTG** *ROYAL HEALTHTECH TTG* *JOINT STOCK COMPANY*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM* *Independence – Freedom - Happiness*
Số: 108/2026/CBTT *No: 108/2026/CBTT*	Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2026 *Ha Noi, 19 November 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

To: State Securities Commission of Vietnam
Hanoi Stock Exchange (HNX)

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ ROYAL HEALTHTECH TTG

   Name of organization: ROYAL HEALTHTECH TTG JOINT STOCK COMPANY

   Mã chứng khoán/*Stock code*: TTG

   Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

   Address: 3rd Floor, Green Diamond Building, No. 93 Lang Ha Street, Dong Da Ward, Hanoi City, Vietnam

   Điện thoại liên hệ/*Tel*: 0901228899 Fax: 04.8615390

   Website: https://healthtechttg.vn Email: royalhealthtechttg@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

   Công ty Cổ phần Royal Healthtech TTG công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị số 104/2026/HĐQT ngày 18/11/2026 về việc bổ sung, chi tiết hóa Phương án sử dụng vốn tại Nghị quyết số 101/2026/NQ-HĐQT.

   Royal Healthtech TTG Joint Stock Company hereby discloses information on the Board of Directors' Resolution No. 104/2026/HĐQT dated 18/11/2026, regarding the supplementation and detailing of the Plan for Use of Proceeds under Resolution No. 101/2026/NQ-HĐQT.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19 tháng 11 năm 2026 tại đường dẫn https://healthtechttg.vn / *This information was disclosed on the Company's website on 19/11/2026 at https://healthtechttg.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 104/2026/NQ-HĐQT ngày 18/11/2026/ Board Resolution No.104/2026/NQ-HĐQT dated 18/11/2026;

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
ORGANIZATION'S REPRESENTATIVE
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



Phan Hồng Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN ROYAL HEALTHTECH TTG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ROYAL HEALTHTECH TTG
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Phường Đống Đa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ROYAL HEALTHTECH TTG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102737811
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.19 10:14:49+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.2

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ROYAL HEALTHTECH TTG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---
Số: 104/2026/NQ-HĐQT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ROYAL HEALTHTECH TTG

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Royal Healthtech TTG;*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 04/09/2026;*
- *Nghị quyết Hội đồng quản trị số 101/2026/NQ-HĐQT ngày 28/10/2026 về việc thông qua Phương án chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ;*
- *Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị số 104/2026/BB-HĐQT ngày 18 tháng 11 năm 2026.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Phương án đầu tư chi tiết cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hạng mục cần thiết phục vụ hoạt động của 10 địa điểm kinh doanh dịch vụ spa, với tổng mức đầu tư dự kiến 113.600.000.000 đồng, trên cơ sở Phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 101/2026/NQ-HĐQT ngày 28/10/2026. Nội dung chi tiết được trình bày tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 101/2026/NQ-HĐQT ngày 28/10/2026 tiếp tục có hiệu lực thi hành và không bị sửa đổi hoặc thay thế bởi Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0102[illegible]811 CÔNG TY CỔ PHẦN ROYAL HEALTHTECH TTG P. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Phạm Thị Huy

PHỤ LỤC 1: PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ HỆ THỐNG ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SPA

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 104/2026/NQ-HĐQT ngày 18/11/2026)

I. QUY MÔ ĐẦU TƯ

STT	TÊN ĐỊA ĐIỂM, VỊ TRÍ	VỊ TRÍ	DIỆN TÍCH *(Mặt bằng/Sàn)*	SỐ TẦNG	MÔ TẢ PHÂN KHU CHỨC NĂNG	THÔNG TIN VẬN HÀNH	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ *(VND)*	GHI CHÚ
1	Địa điểm kinh doanh Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	Mặt bằng: 180 m² Tổng diện tích sàn: 900 m²	Số tầng: 05 Số phòng chức năng: 20 Số giường: 24	Tầng 1: Lễ tân, khu chờ, 01 phòng gội, 01 phòng Giám đốc điều hành (GĐĐH) Tầng 2: 04 phòng trị liệu VIP (02 VIP đơn, 02 VIP đôi) Tầng 3: 03 phòng trị liệu Harmony 03 giường, 01 phòng đá muối Himalaya Tầng 4: Hội trường, khu thực dưỡng, 01 phòng chăm sóc da, 01 phòng cabin Tầng 5: Bếp, phòng ở trị liệu viên, kho, nồi hơi	Số nhân sự dự kiến (người): 16 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 12 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h00 - 21h00 Công suất tối đa (lượt/ngày): 70-80 lượt tour/ngày	12.828.000.000	
2	Địa điểm kinh doanh Tân Bình	Quận Tân Bình, TP.HCM	Mặt bằng: 150 m² Tổng diện tích sàn: 750 m²	Số tầng: 05 Số phòng chức năng: 19 Số giường: 17	Tầng 1: Lễ tân, khu chờ, 01 phòng gội; Tầng 2: 04 phòng trị liệu VIP (02 VIP đơn, 02 VIP đôi); Tầng 3: 02 phòng trị liệu Harmony 03 giường, 01 phòng chăm sóc da, 01 phòng cabin; Tầng 4: Hội trường, phòng Giám đốc điều hành (GĐĐH) và khu thực dưỡng, 01 phòng đào tạo thực hành; Tầng 5: Bếp, phòng ở trị liệu viên, kho, khu nồi hơi và phòng thảo dược;	Số nhân sự dự kiến (người): 14 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 10 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h00 - 21h00 Công suất tối đa (lượt/ngày): 50-60 lượt tour/ngày	12.035.000.000	
3	Địa điểm kinh doanh Láng Hạ	Láng Hạ, Hà Nội	Mặt bằng: 185 m² Tổng diện tích sàn: 185 m²	Số tầng: 01 Số phòng chức năng: 08 Số giường: 08	Khu lễ tân, 01 phòng chăm sóc da, 02 phòng trị liệu VIP đôi, 01 phòng cabin, 01 phòng đào tạo	Số nhân sự dự kiến (người): 08 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 06 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h - 20h Công suất tối đa (lượt/ngày): 20-35 lượt tour/ngày	4.318.000.000	

STT	TÊN ĐỊA ĐIỂM, VỊ TRÍ	VỊ TRÍ	DIỆN TÍCH *(Mặt bằng/Sàn)*	SỐ TẦNG	MÔ TẢ PHÂN KHU CHỨC NĂNG	THÔNG TIN VẬN HÀNH	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ *(VND)*	GHI CHÚ
4	Địa điểm kinh doanh Bắc Ninh	Bắc Ninh	Mặt bằng: 150 m² Tổng diện tích sàn: 750 m²	Số tầng: 05 Số phòng chức năng: 19 Số giường: 17	Tầng 1: Lễ tân, khu chờ, 01 phòng gội; Tầng 2: 04 phòng trị liệu VIP (02 VIP đơn, 02 VIP đôi); Tầng 3: 02 phòng trị liệu Harmony 03 giường, 01 phòng chăm sóc da, 01 phòng cabin; Tầng 4: Hội trường, phòng Giám đốc điều hành (GĐĐH) và khu thực dưỡng, 01 phòng đào tạo thực hành; Tầng 5: Bếp, phòng ở trị liệu viên, kho và khu nồi hơi.	Số nhân sự dự kiến (người): 14 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 10 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h00 - 21h00 Công suất tối đa (lượt/ngày): 50-60 lượt tour/ngày	12.035.000.000	
5	Địa điểm kinh doanh Biên Hòa	Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Mặt bằng: 110 m² Tổng diện tích sàn: 550 m²	Số tầng: 05 Số phòng chức năng: 13 Số giường: 14	Tầng 1: Lễ tân, khu chờ, 01 phòng gội; Tầng 2: 01 phòng chăm sóc da, 01 phòng cabin; Tầng 3: 02 phòng trị liệu VIP đôi; Tầng 4: 01 phòng trị liệu Harmony 03 giường, 01 phòng VIP đôi, phòng Giám đốc điều hành (GĐĐH); Tầng 5: 01 phòng đào tạo, 01 hội trường, phòng ở trị liệu viên.	Số nhân sự dự kiến (người): 10 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 08 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h30 - 20h00 Công suất tối đa (lượt/ngày): 50-60 lượt tour/ngày	9.175.000.000	
6	Địa điểm kinh doanh Hưng Yên	Hưng Yên	Mặt bằng: 180 m² Tổng diện tích sàn: 720 m²	Số tầng: 04 Số phòng chức năng: 18 Số giường: 17	Tầng 1: Lễ tân, khu chờ, phòng Giám đốc điều hành (GĐĐH); Tầng 2: 04 phòng trị liệu VIP (02 VIP đơn, 02 VIP đôi), 01 phòng gội; Tầng 3: 02 phòng trị liệu Harmony 03 giường, 01 phòng chăm sóc da, 01 phòng cabin; Tầng 4: Hội trường, khu thực dưỡng, bếp, phòng ở trị liệu viên, kho và khu nồi hơi,	Số nhân sự dự kiến (người): 14 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 12 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h00 - 21h00 Công suất tối đa (lượt/ngày): 70-80 lượt tour/ngày	11.500.000.000	
7	Địa điểm kinh doanh Nghệ An	Thành phố Vinh, Nghệ An	Mặt bằng: 150 m² Tổng diện tích sàn: 600 m²	Số tầng: 04 Số phòng chức năng: 13 Số giường: 17	- Tầng 1: Lễ tân, 01 phòng gội, phòng GĐĐH, khu chờ tư vấn; - Tầng 2: 03 phòng trị liệu VIP đôi; - Tầng 3: 02 phòng trị liệu Harmony 03 giường, 01 phòng chăm sóc da, 01 phòng cabin; - Tầng 4: Hội trường, phòng ở trị liệu viên.	Số nhân sự dự kiến (người): 14 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 10 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h - 20h Công suất tối đa (lượt/ngày): 50-60 lượt tour/ngày	9.524.000.000	

STT	TÊN ĐỊA ĐIỂM, VỊ TRÍ	VỊ TRÍ	DIỆN TÍCH *(Mặt bằng/Sàn)*	SỐ TẦNG	MÔ TẢ PHÂN KHU CHỨC NĂNG	THÔNG TIN VẬN HÀNH	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ *(VND)*	GHI CHÚ
8	Địa điểm kinh doanh Hải Dương	Thành phố Hải Phòng	Mặt bằng: 150 m² Tổng diện tích sàn: 600 m²	Số tầng: 04 Số phòng chức năng: 13 Số giường: 17	- Tầng 1: Lễ tân, 01 phòng gội, phòng GĐĐH, khu chờ tư vấn; - Tầng 2: 03 phòng trị liệu VIP đôi; - Tầng 3: 02 phòng trị liệu Harmony 03 giường, 01 phòng chăm sóc da, 01 phòng cabin; - Tầng 4: Hội trường, phòng ở trị liệu viên.	Số nhân sự dự kiến (người): 14 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 10 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h - 20h Công suất tối đa (lượt/ngày): 50-60 lượt tour/ngày	9.524.000.000	
9	Địa điểm kinh doanh Trần Thái Tông	Trần Thái Tông, Hà Nội	Mặt bằng: 150 m² Tổng diện tích sàn: 1.200 m²	Số tầng: 08 Số phòng chức năng: 37 Số giường: 48	- Tầng 1: Lễ tân, khu chờ, phòng kinh doanh; - Tầng 2: 02 phòng trị liệu Harmony nữ 05 giường, phòng xông hơi, tắm, ngâm; - Tầng 3: 01 phòng gội, 03 phòng trị liệu Harmony 03 giường, phòng xông hơi, tắm, ngâm; - Tầng 4: 05 phòng VIP đơn, 02 phòng cabin; - Tầng 5: 02 phòng VIP đơn, 03 phòng VIP đôi, 01 phòng đá muối Himalaya, 01 phòng chăm sóc da; - Tầng 6: 04 phòng VIP đơn, kho; - Tầng 7: Phòng GĐĐH, phòng kế toán, bếp, khu thực dưỡng; - Tầng 8: Hội trường, khu lò hơi, phòng ở trị liệu viên.	Số nhân sự dự kiến (người): 20 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 16 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h00 - 21h00 Công suất tối đa (lượt/ngày): 70-80 lượt tour/ngày	22.302.500.000	
10	Địa điểm kinh doanh Ocean Park	Khu đô thị Ocean Park, Hà Nội	Mặt bằng: 130 m² Tổng diện tích sàn: 650 m²	Số tầng: 05 Số phòng chức năng: 13 Số giường: 16	- Tầng 1: Lễ tân, 01 phòng gội, khu chờ tư vấn; - Tầng 2: 01 phòng chăm sóc da, 01 phòng cabin; - Tầng 3: 03 phòng trị liệu VIP đôi; - Tầng 4: 01 phòng trị liệu Harmony 03 giường, 01 phòng VIP đôi, phòng GĐĐH; - Tầng 5: 01 phòng hội trường, 01 phòng ở trị liệu viên.	Số nhân sự dự kiến (người): 14 Số khách tối đa có thể phục vụ đồng thời (khách): 10 Thời gian hoạt động (giờ/ngày): 8h - 20h Công suất tối đa (lượt/ngày): 50-60 lượt tour/ngày	9.458.000.000	
11	Chi phí dự phòng						900.500.000	
	TỔNG						**113.600.000.000**	

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.1. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH HẢI PHÒNG

VỊ TRÍ: THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**11**			**6.757.000.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	*2*	*50*	*525.000.000*	*1.050.000.000*	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*2*	*60*	*668.000.000*	*1.336.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*525.000.000*	*525.000.000*	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	*3*	*105*	*734.000.000*	*2.202.000.000*	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*848.000.000*	*-*	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*625.000.000*	*625.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*444.000.000*	*444.000.000*	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*567.500.000*	*-*	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**4**			**1.748.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*354.000.000*	*354.000.000*	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*375.000.000*	*375.000.000*	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*445.000.000*	*445.000.000*	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*574.000.000*	*574.000.000*	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*385.000.000*	*-*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*314.000.000*	*-*	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*344.000.000*	*-*	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**3.041.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*280.000.000*	*280.000.000*	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	*1*	*15*	*155.000.000*	*155.000.000*	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*275.000.000*	*275.000.000*	
3.6	*Phòng xông hơi, tắm, ngâm (chung)*	*phòng*	*-*	*-*	*300.000.000*	*-*	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	*5*	*25*	*145.000.000*	*725.000.000*	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	*1*		*476.000.000*	*476.000.000*	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	*1*		*265.000.000*	*265.000.000*	
4	**THIẾT BỊ**					**1.282.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*2*		*150.000.000*	*300.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	*1*		*600.000.000*	*600.000.000*	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**565**		**12.828.000.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.2. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH TÂN BÌNH

VỊ TRÍ: QUẬN TÂN BÌNH, TP.HCM

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**9**			**5.579.000.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	*2*	*50*	*525.000.000*	*1.050.000.000*	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*2*	*60*	*668.000.000*	*1.336.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*525.000.000*	*525.000.000*	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	*2*	*70*	*734.000.000*	*1.468.000.000*	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	-	-	*848.000.000*	-	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*625.000.000*	*625.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	-	-	*444.000.000*	-	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	-	-	*567.500.000*	-	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**5**			**2.133.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*354.000.000*	*354.000.000*	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*375.000.000*	*375.000.000*	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*445.000.000*	*445.000.000*	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*574.000.000*	*574.000.000*	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*385.000.000*	*385.000.000*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	-	-	*314.000.000*	-	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	-	-	*344.000.000*	-	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**3.041.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*280.000.000*	*280.000.000*	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	*1*	*15*	*155.000.000*	*155.000.000*	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*275.000.000*	*275.000.000*	
3.6	*Phòng xông hơi, tắm, ngâm (chung)*	*phòng*	-	-	*300.000.000*	-	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	*5*	*25*	*145.000.000*	*725.000.000*	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	*1*		*476.000.000*	*476.000.000*	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	*1*		*265.000.000*	*265.000.000*	
4	**THIẾT BỊ**					**1.282.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*2*		*150.000.000*	*300.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	*1*		*600.000.000*	*600.000.000*	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**535**		**12.035.000.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.3. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH LÁNG HẠ

VỊ TRÍ: LÁNG HẠ, HÀ NỘI

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**4**			**2.536.000.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	-	-	*525.000.000*	-	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*2*	*60*	*668.000.000*	*1.336.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	-	-	*525.000.000*	-	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	-	-	*734.000.000*	-	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	-	-	*848.000.000*	-	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*625.000.000*	*625.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	-	-	*444.000.000*	-	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	-	-	*567.500.000*	-	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**1**			**385.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	-	-	*354.000.000*	-	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	-	-	*375.000.000*	-	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	-	-	*445.000.000*	-	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	-	-	*574.000.000*	-	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*385.000.000*	*385.000.000*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	-	-	*314.000.000*	-	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	-	-	*344.000.000*	-	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**865.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (30m²)*	*phòng*	*1*	*30*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	-	-	*280.000.000*	-	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	-	-	*155.000.000*	-	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	-	-	*275.000.000*	-	
3.6	*Phòng xông hơi, tắm, ngâm (chung)*	*phòng*	-	-	*300.000.000*	-	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	-	-	*145.000.000*	-	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	-		*476.000.000*	-	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	-		*265.000.000*	-	
4	**THIẾT BỊ**					**532.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	-		*600.000.000*	-	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**185**		**4.318.000.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.4. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH BẮC NINH

VỊ TRÍ: BẮC NINH

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**9**			**5.579.000.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	*2*	*50*	*525.000.000*	*1.050.000.000*	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*2*	*60*	*668.000.000*	*1.336.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*525.000.000*	*525.000.000*	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	*2*	*70*	*734.000.000*	*1.468.000.000*	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*848.000.000*	*-*	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*625.000.000*	*625.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*444.000.000*	*-*	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*567.500.000*	*-*	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**5**			**2.133.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*354.000.000*	*354.000.000*	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*375.000.000*	*375.000.000*	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*445.000.000*	*445.000.000*	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*574.000.000*	*574.000.000*	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*385.000.000*	*385.000.000*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*314.000.000*	*-*	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*344.000.000*	*-*	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**3.041.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*280.000.000*	*280.000.000*	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	*1*	*15*	*155.000.000*	*155.000.000*	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*275.000.000*	*275.000.000*	
3.6	*Phòng xông hơi, tắm, ngâm (chung)*	*phòng*	*-*	*-*	*300.000.000*	*-*	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	*5*	*25*	*145.000.000*	*725.000.000*	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	*1*		*476.000.000*	*476.000.000*	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	*1*		*265.000.000*	*265.000.000*	
4	**THIẾT BỊ**					**1.282.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*2*		*150.000.000*	*300.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	*1*		*600.000.000*	*600.000.000*	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**535**		**12.035.000.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.5. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH BIÊN HÒA

VỊ TRÍ: THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**7**			**4.463.000.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*525.000.000*	*-*	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*3*	*90*	*668.000.000*	*2.004.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*525.000.000*	*525.000.000*	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*734.000.000*	*734.000.000*	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*848.000.000*	*-*	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*625.000.000*	*625.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*444.000.000*	*-*	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*567.500.000*	*-*	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**3**			**1.114.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*354.000.000*	*354.000.000*	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*375.000.000*	*375.000.000*	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*445.000.000*	*-*	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*574.000.000*	*-*	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*385.000.000*	*385.000.000*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*314.000.000*	*-*	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*344.000.000*	*-*	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**2.466.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*280.000.000*	*280.000.000*	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*155.000.000*	*-*	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*275.000.000*	*-*	
3.6	*Phòng xông hơi, tắm, ngâm (chung)*	*phòng*	*-*	*-*	*300.000.000*	*-*	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	*4*	*20*	*145.000.000*	*580.000.000*	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	*1*		*476.000.000*	*476.000.000*	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	*1*		*265.000.000*	*265.000.000*	
4	**THIẾT BỊ**					**1.132.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	*1*		*600.000.000*	*600.000.000*	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**375**		**9.175.000.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.6. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH HƯNG YÊN

VỊ TRÍ: HƯNG YÊN

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**9**			**5.579.000.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	*2*	*50*	*525.000.000*	*1.050.000.000*	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*2*	*60*	*668.000.000*	*1.336.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*525.000.000*	*525.000.000*	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	*2*	*70*	*734.000.000*	*1.468.000.000*	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*848.000.000*	*-*	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*625.000.000*	*625.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*444.000.000*	*-*	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*567.500.000*	*-*	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**4**			**1.748.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*354.000.000*	*354.000.000*	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*375.000.000*	*375.000.000*	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*445.000.000*	*445.000.000*	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*574.000.000*	*574.000.000*	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*385.000.000*	*-*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*314.000.000*	*-*	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*344.000.000*	*-*	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**3.041.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*280.000.000*	*280.000.000*	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	*1*	*15*	*155.000.000*	*155.000.000*	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*275.000.000*	*275.000.000*	
3.6	*Phòng xông hơi, tắm, ngâm (chung)*	*phòng*	*-*	*-*	*300.000.000*	*-*	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	*5*	*25*	*145.000.000*	*725.000.000*	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	*1*		*476.000.000*	*476.000.000*	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	*1*		*265.000.000*	*265.000.000*	
4	**THIẾT BỊ**					**1.132.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	*1*		*600.000.000*	*600.000.000*	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**510**		**11.500.000.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.7. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH NGHỆ AN

VỊ TRÍ: THÀNH PHỐ VINH, NGHỆ AN

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**8**			**5.197.000.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*525.000.000*	*-*	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*3*	*90*	*668.000.000*	*2.004.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*525.000.000*	*525.000.000*	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	*2*	*70*	*734.000.000*	*1.468.000.000*	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*848.000.000*	*-*	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*625.000.000*	*625.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*444.000.000*	*-*	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*567.500.000*	*-*	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**2**			**729.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*354.000.000*	*354.000.000*	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*375.000.000*	*375.000.000*	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*445.000.000*	*-*	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*574.000.000*	*-*	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*385.000.000*	*-*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*314.000.000*	*-*	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*344.000.000*	*-*	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**2.466.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*280.000.000*	*280.000.000*	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*155.000.000*	*-*	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*275.000.000*	*-*	
3.6	*Phòng xông hơi, tắm, ngâm (chung)*	*phòng*	*-*	*-*	*300.000.000*	*-*	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	*4*	*20*	*145.000.000*	*580.000.000*	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	*1*		*476.000.000*	*476.000.000*	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	*1*		*265.000.000*	*265.000.000*	
4	**THIẾT BỊ**					**1.132.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	*1*		*600.000.000*	*600.000.000*	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**385**		**9.524.000.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.8. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH HẢI DƯƠNG

VỊ TRÍ: THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**8**			**5.197.000.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*525.000.000*	*-*	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*3*	*90*	*668.000.000*	*2.004.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*525.000.000*	*525.000.000*	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	*2*	*70*	*734.000.000*	*1.468.000.000*	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*848.000.000*	*-*	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*625.000.000*	*625.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*444.000.000*	*-*	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*567.500.000*	*-*	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**2**			**729.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*354.000.000*	*354.000.000*	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*375.000.000*	*375.000.000*	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*445.000.000*	*-*	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*574.000.000*	*-*	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*385.000.000*	*-*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*314.000.000*	*-*	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*344.000.000*	*-*	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**2.466.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*280.000.000*	*280.000.000*	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*155.000.000*	*-*	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*275.000.000*	*-*	
3.6	*Phòng xông hơi, tẩm, ngâm (chung)*	*phòng*	*-*	*-*	*300.000.000*	*-*	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	*4*	*20*	*145.000.000*	*580.000.000*	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	*1*		*476.000.000*	*476.000.000*	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	*1*		*265.000.000*	*265.000.000*	
4	**THIẾT BỊ**					**1.132.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	*1*		*600.000.000*	*600.000.000*	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**385**		**9.524.000.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.9. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH TRẦN THÁI TÔNG

VỊ TRÍ: TRẦN THÁI TÔNG, HÀ NỘI

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**24**			**14.594.500.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	*11*	*275*	*525.000.000*	*5.775.000.000*	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*3*	*90*	*668.000.000*	*2.004.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*525.000.000*	*525.000.000*	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	*3*	*105*	*734.000.000*	*2.202.000.000*	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	*2*	*80*	*848.000.000*	*1.696.000.000*	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*2*	*50*	*625.000.000*	*1.250.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*444.000.000*	*-*	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*567.500.000*	*567.500.000*	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**6**			**2.406.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*354.000.000*	*354.000.000*	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*375.000.000*	*375.000.000*	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*445.000.000*	*445.000.000*	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*574.000.000*	*574.000.000*	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*385.000.000*	*-*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*314.000.000*	*314.000.000*	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*344.000.000*	*344.000.000*	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**3.870.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*280.000.000*	*280.000.000*	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	*1*	*15*	*155.000.000*	*155.000.000*	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*275.000.000*	*275.000.000*	
3.6	*Phòng xông hơi, tẩm, ngâm (chung)*	*phòng*	*2*	*50*	*300.000.000*	*600.000.000*	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	*7*	*35*	*145.000.000*	*1.015.000.000*	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	*1*		*680.000.000*	*680.000.000*	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	*-*		*265.000.000*	*-*	
4	**THIẾT BỊ**					**1.432.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*2*		*150.000.000*	*300.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*2*		*150.000.000*	*300.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	*1*		*600.000.000*	*600.000.000*	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**1.030**		**22.302.500.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

II. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ

2.10. ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH OCEAN PARK

VỊ TRÍ: KHU ĐÔ THỊ OCEAN PARK, HÀ NỘI

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)	SUẤT ĐẦU TƯ (*)	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	**PHÒNG DỊCH VỤ**		**8**			**5.131.000.000**	
1.1	*Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*525.000.000*	*-*	
1.2	*Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)*	*phòng*	*4*	*120*	*668.000.000*	*2.672.000.000*	
1.3	*Phòng gội (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*525.000.000*	*525.000.000*	
1.4	*Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*734.000.000*	*734.000.000*	
1.5	*Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*848.000.000*	*-*	
1.6	*Phòng da (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*625.000.000*	*625.000.000*	
1.7	*Phòng cabin (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*575.000.000*	*575.000.000*	
1.8	*Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*444.000.000*	*-*	
1.9	*Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*567.500.000*	*-*	
2	**PHÒNG CHỨC NĂNG**		**2**			**729.000.000**	
2.1	*Phòng GĐ điều hành (20m²)*	*phòng*	*1*	*20*	*354.000.000*	*354.000.000*	
2.2	*Phòng hội trường (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*375.000.000*	*375.000.000*	
2.3	*Phòng bếp (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*445.000.000*	*-*	
2.4	*Phòng thực dưỡng (35m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*574.000.000*	*-*	
2.5	*Phòng đào tạo thực hành (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*385.000.000*	*-*	
2.6	*Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*314.000.000*	*-*	
2.7	*Phòng TCKT đơn vị (20m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*344.000.000*	*-*	
3	**HẠNG MỤC KHÁC**					**2.466.000.000**	
3.1	*Khu vực lễ tân (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*380.000.000*	*380.000.000*	
3.2	*Khách chờ, tư vấn (35m²)*	*phòng*	*1*	*35*	*485.000.000*	*485.000.000*	
3.3	*Phòng ở trị liệu viên (25m²)*	*phòng*	*1*	*25*	*280.000.000*	*280.000.000*	
3.4	*Nhà kho chứa đồ (15m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*155.000.000*	*-*	
3.5	*Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)*	*phòng*	*-*	*-*	*275.000.000*	*-*	
3.6	*Phòng xông hơi, tắm, ngâm (chung)*	*phòng*	*-*	*-*	*300.000.000*	*-*	
3.7	*Nhà vệ sinh (5m²)*	*phòng*	*4*	*20*	*145.000.000*	*580.000.000*	
3.8	*Hành lang chung, cầu thang, ban công*	*gói*	*1*		*476.000.000*	*476.000.000*	
3.9	*Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1*	*gói*	*1*		*265.000.000*	*265.000.000*	
4	**THIẾT BỊ**					**1.132.000.000**	
4.1	*Máy phân tích da*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.2	*Máy trị liệu hỗ trợ*	*gói*	*1*		*150.000.000*	*150.000.000*	
4.3	*Thang máy*	*bộ*	*1*		*600.000.000*	*600.000.000*	
4.4	*Thiết bị*	*gói*	*1*		*232.000.000*	*232.000.000*	
	TỔNG			**380**		**9.458.000.000**	

(*) Chi tiết tại Phụ lục 2

PHỤ LỤC 2: CƠ SỞ XÁC ĐỊNH SUẤT ĐẦU TƯ

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 104/2026/NQ-HĐQT ngày 18./.11./2026)

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
A	**PHÒNG DỊCH VỤ**						
I	**Phòng trị liệu VIP đơn (25m²)**	**phòng**	**1**		**525.000.000**	**01 giường**	
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	10.000.000	250.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. Chống thấm vị trí có sử dụng nước - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện nước hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	5.000.000	125.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: giường, ghế massage, đôn bàn chờ, tủ quần áo, bàn, giường massage - Décor: gương, đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	gói	1	100.000.000	100.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 12000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat... - Hệ thống cung cấp nước nóng, thảo dược...	
4	Công cụ dụng cụ ngành	bộ	1	50.000.000	50.000.000	- Bồn ngâm, sục, xông hơi...	
II	**Phòng trị liệu VIP đôi (30m²)**	**phòng**	**1**		**668.000.000**	**2 giường**	
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	30	9.600.000	288.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. Chống thấm vị trí có sử dụng nước - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện nước hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	30	5.000.000	150.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: giường, ghế massage, đôn bàn chờ, tủ quần áo, bàn, giường massage - Décor: gương, đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	gói	1	150.000.000	150.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 18000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat... - Hệ thống cung cấp nước nóng, thảo dược...	
4	Công cụ dụng cụ ngành	bộ	1	80.000.000	80.000.000	Bồn ngâm, sục, xông hơi...	

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
III	**Phòng gội (25m²)**	**phòng**	**1**		**525.000.000**	**2 giường**	
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	10.000.000	250.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. Chống thấm vị trí có sử dụng nước - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện nước hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	5.000.000	125.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: giường, ghế gội, đôn bàn chờ, tủ quần áo, bàn, giường gội - Décor: gương, đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	100.000.000	100.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 12000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat... - Hệ thống cung cấp nước nóng, thảo dược...	
4	Công cụ dụng cụ ngành	bộ	1	50.000.000	50.000.000	Gội, sấy, xả...	
IV	**Phòng trị liệu Harmony 3 (35m²)**	**phòng**	**1**		**734.000.000**	**3 giường**	
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	35	9.400.000	329.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. Chống thấm vị trí có sử dụng nước - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện nước hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	35	5.000.000	175.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: giường, ghế massage, đôn bàn chờ, tủ quần áo, bàn, giường massage - Décor: gương, đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	150.000.000	150.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 18000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat... - Hệ thống cung cấp nước nóng, thảo dược...	
4	Công cụ dụng cụ ngành	bộ	1	80.000.000	80.000.000	Bồn ngâm, sục, xông hơi...	

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
V	**Phòng trị liệu Harmony 5 (40m²)**	**phòng**	**1**		**848.000.000**	**> 3 giường**	
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	40	9.200.000	368.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. Chống thấm vị trí có sử dụng nước - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện nước hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	40	5.000.000	200.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: giường, ghế massage, đôn bàn chờ, tủ quần áo, bàn, giường massage - Décor: gương, đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	200.000.000	200.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 2x12000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat... - Hệ thống cung cấp nước nóng, thảo dược...	
4	Công cụ dụng cụ ngành	bộ	1	80.000.000	80.000.000	- Bồn ngâm, sục, xông hơi...	
VI	**Phòng da (25m²)**	**phòng**	**1**		**625.000.000**	**2 giường**	
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	10.000.000	250.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. Chống thấm vị trí có sử dụng nước - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện nước hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	5.000.000	125.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: giường, ghế, đôn bàn chờ, tủ quần áo, bàn - Décor: gương, đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	150.000.000	150.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 12000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat... - Hệ thống cung cấp nước nóng, thảo dược...	
4	Công cụ dụng cụ ngành	bộ	1	100.000.000	100.000.000		

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
VII	**Phòng cabin (25m²)**	**phòng**	**1**		**575.000.000**	**2 cabin**	
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	10.000.000	250.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. Chống thấm vị trí có sử dụng nước - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện nước hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	5.000.000	125.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: giường, ghế, đôn bàn chờ, tủ quần áo, bàn - Décor: gương, đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	100.000.000	100.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 12000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat... - Hệ thống cung cấp nước nóng, thảo dược...	
4	Công cụ dụng cụ ngành	bộ	1	100.000.000	100.000.000		
VIII	**Phòng đá muối Himalaya 6 (20m²)**	**phòng**	**1**		**444.000.000**	**6 chỗ**	
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	20	9.700.000	194.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. Chống thấm toàn bộ phòng - Khung xương, vách, xốp cách nhiệt - Trát trần, tường, ốp gỗ nhập khẩu Phần Lan. Lát sàn - Thi công điện, hồng ngoại hoàn thiện - Tường ốp đá muối, khung định hình - Cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ nhập khẩu Phần Lan thông phòng	Tương tự đơn giá phòng Đá muối Himalaya 8 do cùng tính chất xây dựng
2	Nội thất	m²	20	4.000.000	80.000.000	- Décor tường ốp, ghế băng, giá gỗ nấm	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	120.000.000	120.000.000	- Chiếu sáng hồng ngoại chịu nhiệt - Thông gió - Điện - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
4	Công cụ dụng cụ ngành	bộ	1	50.000.000	50.000.000		
IX	**Phòng đá muối Himalaya 8 (25m²)**	**phòng**	**1**		**567.500.000**	**8 chỗ**	
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	9.700.000	242.500.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. Chống thấm toàn bộ phòng - Khung xương, vách, xốp cách nhiệt - Trát trần, tường, ốp gỗ nhập khẩu Phần Lan. Lát sàn - Thi công điện, hồng ngoại hoàn thiện - Tường ốp đá muối, khung định hình - Cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ nhập khẩu Phần Lan thông phòng	
2	Nội thất	m²	25	4.000.000	100.000.000	- Décor tường ốp, ghế băng, giá gỗ nấm	

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
3	Thiết bị phòng	phòng	1	150.000.000	150.000.000	- Chiếu sáng hồng ngoại chịu nhiệt - Thông gió - Điện - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
4	Công cụ dụng cụ ngành	bộ	1	75.000.000	75.000.000		
B	**PHÒNG CHỨC NĂNG**						
I	**Phòng GĐ điều hành (20m²)**	**phòng**	**1**		**354.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	20	8.700.000	174.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	20	5.000.000	100.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: bàn làm việc GĐ, ghế GĐ, giá kệ tài liệu, sofa tiếp khách - Décor: đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	80.000.000	80.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 12000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
II	**Phòng hội trường (25m²)**	**phòng**	**1**		**375.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	9.000.000	225.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	4.000.000	100.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: bàn họp, ghế họp, giá kệ tài liệu - Décor: đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	50.000.000	50.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 18000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
III	**Phòng bếp (25m²)**	**phòng**	**1**		**445.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	9.000.000	225.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát toàn bộ phòng - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa đi, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	4.000.000	100.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: giá kệ, đồ rời, tủ bếp, giá bát, giá xoong nồi, tủ đồ khô	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	70.000.000	70.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 18000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
4	Thiết bị, công cụ dụng cụ nhà bếp	bộ	1	50.000.000	50.000.000	- Bếp, bàn inox, giá bát, giá xoong nồi, chậu rửa, vòi rửa, bẫy mỡ, hút mùi...	
IV	**Phòng thực dưỡng (35m²)**	**phòng**	**1**		**574.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	35	9.400.000	329.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	35	5.000.000	175.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: bàn ăn, ghế ăn - Décor: đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	70.000.000	70.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 2x18000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
V	**Phòng đào tạo thực hành (25m²)**	**phòng**	**1**		**385.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	9.000.000	225.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	4.000.000	100.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: bàn, ghế, giá kệ tài liệu - Décor: đồ trang trí trên bàn, tủ	

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
3	Thiết bị phòng	phòng	1	60.000.000	60.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 18000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
VI	**Phòng Kinh doanh tập đoàn (20m²)**	**phòng**	**1**		**314.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	20	7.700.000	154.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	20	4.000.000	80.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: bàn làm việc GĐ, ghế GĐ, bàn làm việc NV, ghế NV, giá kệ tài liệu - Décor: đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	80.000.000	80.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 12000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
VII	**Phòng TCKT đơn vị (20m²)**	**phòng**	**1**		**344.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	20	9.200.000	184.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	20	4.000.000	80.000.000	- Đồ nội thất gắn tường: tranh, rèm, giá kệ - Đồ rời: bàn làm việc TP, ghế TP, bàn làm việc NV, ghế NV, giá kệ tài liệu - Décor: đồ trang trí trên bàn, tủ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	80.000.000	80.000.000	- Ống đồng, bảo ôn, thoát nước ngưng PVC, máy điều hòa 18000BTU inverter - Chiếu sáng đèn rọi, đèn hắt, đèn trang trí - Thông gió - Điện nước - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
C	**HẠNG MỤC KHÁC**						
I	**Khu vực lễ tân (25m²)**	**phòng**	**1**		**380.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	8.000.000	200.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	6.000.000	150.000.000	- Đồ nội thất gắn tường, đồ rời, bàn ghế chờ, décor	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	30.000.000	30.000.000	- Điều hòa - Chiếu sáng - Thông gió - Điện - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
II	**Khách chờ, tư vấn (35m²)**	**phòng**	**1**		**485.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	35	8.000.000	280.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc. - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả hiệu ứng - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát sàn - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Sơn bả trần, tường bằng sơn hiệu ứng - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa gỗ Lim Nam Phi thông phòng, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	35	5.000.000	175.000.000	- Đồ nội thất gắn tường, đồ rời, bàn ghế chờ, décor	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	30.000.000	30.000.000	- Điều hòa - Chiếu sáng - Thông gió - Điện - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
III	**Phòng ở trị liệu viên (25m²)**	**phòng**	**1**		**280.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	7.000.000	175.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả - Trát trần, tường, cán láng nền. Lát toàn bộ phòng - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa đi, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	3.000.000	75.000.000	- Giường, tủ quần áo, giá kệ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	30.000.000	30.000.000	- Điều hòa - Chiếu sáng - Thông gió - Điện - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
IV	**Nhà kho chứa đồ (15m²)**	**phòng**	**1**		**155.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	15	7.000.000	105.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát toàn bộ phòng - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa đi, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	15	2.000.000	30.000.000	- Giá kệ	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	20.000.000	20.000.000	- Chiếu sáng - Thông gió - Điện - Thiết bị: ổ cắm, aptomat...	
V	**Khu vực thiết bị: nồi hơi, thảo dược... (25m²)**	**phòng**	**1**		**275.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	25	7.000.000	175.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc - Trần thạch cao giật cấp, sơn bả - Trát trần, tường, cán láng nền. Ốp lát toàn bộ phòng - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa đi, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	25	3.000.000	75.000.000	- Giá kệ sắt, inox...	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	25.000.000	25.000.000	- Chiếu sáng - Thông gió - Điện - Thiết bị: ổ cắm, aptomat... - Nước nóng lạnh - Hệ thống xả xuống các tầng	
VI	**Nhà vệ sinh (5m²)**	**phòng**	**1**		**145.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện	m²	5	15.000.000	75.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng nhà thuê - Xây tường ngăn phòng gạch đặc - Trần thạch cao chịu nước gốc xi măng, sơn bả - Ốp tường, cán láng nền. Ốp lát toàn bộ phòng - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Cửa sổ, cửa đi ngăn phòng: cửa đi, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Nội thất	m²	5	10.000.000	50.000.000	- TBVS, giá kệ, vách kính...	
3	Thiết bị phòng	phòng	1	20.000.000	20.000.000	- Chiếu sáng - Thông gió - Điện - Thiết bị: ổ cắm...	
VII	**Hành lang chung, cầu thang, ban công**	**gói**	**1**		**476.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện hành lang chung	m²	48	7.000.000	336.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng: nền, tường - Trần thạch cao, sơn bả hiệu ứng - Ốp tường, cán láng nền. Lát toàn bộ - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Cửa sổ, cửa đi: cửa đi, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu	
2	Xây dựng trọn gói hoàn thiện cầu thang chung	tầng	4	15.000.000	60.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng: nền ốp, lan can gỗ lim Nam Phi - Sơn bả hiệu ứng - Lát đá granite - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Cửa sổ, cửa đi: cửa đi, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu (nếu có)	

STT	HẠNG MỤC PHÒNG CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG/ DIỆN TÍCH	ĐƠN GIÁ HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN SUẤT ĐẦU TƯ	TIÊU CHUẨN/QUY CÁCH	GHI CHÚ
3	Xây dựng trọn gói hoàn thiện ban công, lan can ngoài nhà các tầng	tầng	4	20.000.000	80.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng: nền ốp, lan can - Sơn bả sơn cao cấp ngoài nhà - Lát gạch granite chống trơn - Thi công điện hoàn thiện (trừ thiết bị) - Cửa sổ, cửa đi: cửa đi, cửa sổ Xingfa Quảng Đông nhập khẩu (nếu có)	
VIII	**Cải tạo mặt tiền, bảng biển hiệu, sân chung tầng 1**	**gói**	**1**		**265.000.000**		
1	Xây dựng trọn gói hoàn thiện cải tạo mặt tiền	tầng	4	10.000.000	40.000.000	- Đập, phá dỡ hiện trạng, cải tạo mặt trước - Thi công điện chiếu sáng... - Sơn bả ngoài nhà	
2	Lắp đặt bảng biển mặt trước tòa nhà	m^2	25	7.000.000	175.000.000		
3	Cải tạo sân chung trước, cạnh nhà, cảnh quan	gói	1	50.000.000	50.000.000		
D	**THIẾT BỊ**						
I	**Máy phân tích da**	**gói**	**1**	**150.000.000**	**150.000.000**	**- Máy meso, búa lạnh, máy đa chức năng 6 in 1, đèn soi da, đèn led bán nguyệt, vòm ánh sáng**	
II	**Máy trị liệu hỗ trợ**	**gói**	**1**	**150.000.000**	**150.000.000**	**- Cabin, máy AI phân tích, tủ tiệt trùng, máy thông cân giải cơ**	
III	**Thang máy**	**bộ**	**1**	**600.000.000**	**600.000.000**	**- KT 1500x1500mm - Cabin vách kính trắng cường lực 02 lớp 5mm + 5mm. - Sử dụng máy kéo không hộp số FUJI (JAPAN) xuất xứ: MALAYSIA. - Tủ điều khiển FUJI (JAPAN) xuất xứ: MALAYSIA. - 4~ 5 điểm dừng**	
IV	**Thiết bị**	**gói**	**1**		**232.000.000**	**- Máy tính, máy in, tivi, camera, loa âm ly, thiết bị mạng wifi...**	
1	Máy tính đồng bộ	bộ	2	25.000.000	50.000.000	- Case, màn hình, bàn phím, chuột	
2	Máy in	chiếc	2	4.000.000	8.000.000		
3	Màn hình tivi 65 inch	chiếc	1	15.000.000	15.000.000		
4	Màn hình tivi 55 inch	chiếc	2	10.000.000	20.000.000		
5	Bộ camera 16-24 mắt giám sát cả tòa	bộ	1	40.000.000	40.000.000		
6	Bộ âm thanh, loa, âm ly trung tâm và các phòng (bao gồm lắp đặt, dây)	bộ	1	65.000.000	65.000.000	- Amly 240W, 16 loa 10W	
7	Tủ lạnh 350L	chiếc	1	9.000.000	9.000.000		
8	Bộ phát wifi các tầng	bộ	1	25.000.000	25.000.000	- Dây mạng CAT5, thiết bị phát wifi xuyên tường	